

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN ĐHQGHN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU

CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

MÃ SỐ: 60 38 01 01

(Ban hành theo Quyết định số 426/QĐ-DHQGHN, ngày 30 tháng 10 năm 2015  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

## PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- *Tên chuyên ngành đào tạo:*

- + Tiếng Việt: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
- + Tiếng Anh: Theory and history of state and law

- *Mã số chuyên ngành đào tạo:* 60 38 01 01

- *Tên ngành đào tạo:*

- + Tiếng Việt: Luật
- + Tiếng Anh: Law

- *Trình độ đào tạo:* Thạc sĩ

- *Thời gian đào tạo:* 2 năm

- *Tên văn bằng tốt nghiệp:*

- + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Luật
- + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law

- *Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:* Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

### 2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

#### 2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ ngành Luật có kiến thức, tư duy pháp lý về chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, có các kỹ năng nghiên, sáng tạo và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp để có thể nghiên cứu, giảng dạy, xây dựng, áp dụng pháp luật tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ

V&A

chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước, giáo dục pháp luật trong cộng đồng, có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể

Thạc sĩ luật học chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật được trang bị kiến thức chuyên ngành cơ bản như sau:

- Những vấn đề cơ bản, hiện đại về nhà nước và pháp luật: các học thuyết cơ bản và hiện đại về Nhà nước và pháp luật; tổ chức quyền lực nhà nước, chức năng nhà nước, hình thức nhà nước và pháp luật; về mối quan hệ nhà nước và cá nhân; nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự; vai trò, giá trị của pháp luật tiếp cận từ yêu cầu bảo vệ, bảo đảm, thúc đẩy thực hiện quyền con người; pháp luật và phát triển bền vững; văn hóa pháp luật; hệ thống pháp luật;; đa dạng các loại nguồn pháp luật; giáo dục pháp luật;

- Những cách tiếp cận hiện đại về lý luận pháp luật như: luật học so sánh; phương pháp và kỹ năng tư duy pháp lý. Đồng thời hoạt động áp dụng thực hành nghề luật nói chung cũng được tiếp cận từ góc độ lý luận – thông qua các môn học như: Dịch vụ pháp lý; Quy trình lập pháp hiện đại;

- Những vấn đề cơ bản về lịch sử nhà nước và pháp luật: Quy luật hình thành và phát triển nhà nước và pháp luật Việt Nam, thế giới; những đặc trưng cơ bản về tổ chức quyền lực nhà nước, xây dựng pháp luật, áp dụng pháp luật trong các thời kỳ lịch sử; về một số bộ luật tiêu biểu có giá trị tham khảo, kế thừa của Việt Nam và thế giới; đặc trưng của văn hóa pháp luật trong mỗi thời kỳ lịch sử; đặc trưng cơ bản của các tư tưởng nhà nước và pháp luật trong các thời kỳ lịch sử ở Việt Nam và thế giới, giá trị tham khảo, kế thừa.

- Những vấn đề cơ bản, hiện đại về xã hội học pháp luật: Vai trò, đặc trưng, giá trị ứng dụng của xã hội học pháp luật trong xây dựng, thực hiện pháp luật; các lĩnh vực của xã hội học pháp luật; xã hội học hành vi pháp luật.v.v.

## 3. Thông tin tuyển sinh

### 3.1. Môn thi tuyển sinh

+ Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực

+ Môn thi cơ sở: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

+ Môn ngoại ngữ: Chọn 1 trong 5 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. ✓

### **3.2. Đối tượng tuyển sinh**

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành Luật;
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.

### **3.3. Danh mục các ngành phù hợp**

- Danh mục các ngành phù hợp: Luật Kinh tế, Luật Quốc tế, Luật Kinh doanh.

## **PHẦN II: CHUẨN ĐÀU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn, năng lực chuyên môn**

#### **1.1. Chuẩn về kiến thức chuyên môn**

- Nắm vững nền tảng triết học, chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề của nhóm chuyên ngành và chuyên ngành;

- Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Có khả năng áp dụng những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ nghiên cứu khoa học pháp lý, giao tiếp và sử dụng trong công việc liên quan đến lĩnh vực pháp lý;

- Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo;

- Hiểu rõ và vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý, các phương pháp tiên tiến trong giảng dạy luật học bậc đại học;

- Hiểu, phân tích, đánh giá và áp dụng sáng tạo các tri thức về lĩnh vực lý luận, lịch sử nhà nước và pháp luật, xã hội học pháp luật; so sánh pháp luật và tư duy pháp lý; phát hiện và đưa ra những kiến nghị liên quan đến các vấn đề cơ bản, hiện đại về nhà nước, pháp quyền, quyền con người; hệ thống pháp luật, xây dựng và thực hiện pháp luật, các vấn đề lịch sử nhà nước và pháp luật; luật học so sánh, các học thuyết pháp luật; văn hóa pháp luật;

- Có khả năng viết được Luận văn tốt nghiệp. Luận văn phải là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề khoa học, lý luận hoặc thực tiễn đang đặt ra, góp phần xây dựng, hình thành khung lý thuyết mới, tư tưởng mới phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

#### **1.2. Chuẩn về năng lực chuyên môn**

- Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết

luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn.

## 2. Chuẩn về kỹ năng

### a) Kỹ năng nghề nghiệp

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

- Có năng lực tư duy hệ thống, tư duy phản biện khoa học trong việc phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản của các khoa học về nhà nước và pháp luật; các vấn đề này sinh trong đời sống nhà nước và pháp luật; có năng lực tư duy pháp lý (đánh giá đúng bản chất sự kiện thực tiễn và áp dụng đúng các quy phạm luật);

- Có phương pháp tiếp cận khoa học về các vấn đề pháp lý trong bối cảnh xã hội luôn biến động; có khả năng phân tích, đánh giá, phản biện, tư vấn; tham gia có hiệu quả vào xây dựng pháp luật, thực hành pháp luật, đặc biệt các hoạt hình dịch vụ pháp luật; thông tin và giáo dục pháp luật trong cộng đồng;

- Có khả năng nghiên cứu độc lập, ứng dụng tốt các phương pháp nghiên cứu khoa học, viết các công trình nghiên cứu pháp lý ở mức độ bài báo, tạp chí.v.v. biết vận dụng thành thạo các kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn.

### b) Kỹ năng hỗ trợ

- Có kỹ năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc nhóm, giải quyết công việc với tư duy lôgic và sáng tạo cao;

- Có kỹ năng giao tiếp tốt, trình bày, thuyết trình và truyền tải kiến thức một cách khoa học;

- Có kỹ năng phản biện, phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề;

- Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết báo cáo phân tích.

- Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với khách hàng;

- Có kỹ năng thích ứng và quản lý sự thay đổi với môi trường công việc trong nước và quốc tế luôn có sự biến động; 

- Sử dụng tốt trong nghiên cứu và giao tiếp được bằng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng;

- Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;

Sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng để có thể: soạn thảo tài liệu; quản lý dữ liệu qua các bảng tính; trình chiếu; khai thác Internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử; làm được trang web đơn giản. Có khả năng tổ chức lưu trữ thông tin trên máy tính và sử dụng máy tính để giải quyết vấn đề thông dụng.

### **3. Chuẩn về phẩm chất đạo đức**

#### **3.1. Trách nhiệm công dân**

- Luôn có ý thức bảo vệ lợi ích, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

- Có ý thức bảo vệ lợi ích cộng đồng, lợi ích xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

- Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật.

#### **3.2. Đạo đức, ý thức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, thái độ phục vụ**

- Có phẩm chất đạo đức nhân văn, đạo đức nghề nghiệp của luật gia, có ý thức, lối sống đạo đức, tôn trọng và chấp hành pháp luật, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc;

- Trung thực, có bản lĩnh trong nghiên cứu khoa học;

- Có ý thức xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh;

- Chuyên nghiệp và chủ động, tự tin trong công việc, ý thức trách nhiệm xã hội, có bản lĩnh nghề nghiệp, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe. ✓

### **3.3. Thái độ tích cực, yêu nghề**

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc;

- Có lòng tự hào đối với nghề luật và dịch vụ pháp lý;
- Trọng chữ tín, làm việc chuyên nghiệp, tôn trọng đồng nghiệp, khách hàng.

## **4. Vị trí việc làm mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp;**

Sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận được các công việc sau:

- Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính-chính trị, các trường đại học, cao đẳng, trung học, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực pháp lý - xã hội;

- Làm việc ở các cơ quan nhà nước, các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị-xã hội;

- Làm việc ở các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng, hộ tịch, thừa phát lại trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các công ty, doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, doanh nghiệp;

- Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật, xã hội, phát triển, nhân quyền.

## **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Với những phương pháp tiếp cận được cung cấp trong chương trình thạc sĩ, sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn và có khả năng tham gia học tập ở các bậc học cao hơn.

## **6. Các chương trình, tài liệu chuẩn quốc tế mà đơn vị đào tạo tham khảo:**

- Tên chương trình (tên ngành/chuyên ngành), tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: *Thạc sĩ Lý thuyết pháp luật*

- Tên cơ sở đào tạo, nước đào tạo: Học viện về lý luận pháp luật Châu Âu (European Academy of legal theory), The Goethe University Frankfurt (Tên đầy đủ: Johann Wolfgang Goethe-Universität Frankfurt am Main). Địa chỉ: Grüneburgplatz 1, 60629 Frankfurt am Main. 

### PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: **64 tín chỉ**

- Khối kiến thức chung: **8 tín chỉ**
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành: **36 tín chỉ**
  - + *Bắt buộc:* **16 tín chỉ**
  - + *Tự chọn:* **20 / 40 tín chỉ**
- Luận văn thạc sĩ: **20 tín chỉ**

#### 2. Khung chương trình

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		<b>Khối kiến thức chung</b>	<b>8</b>				
1	PHI 5002	Triết học ( <i>Philosophy</i> )	4	60			
2		Ngoại ngữ cơ bản (*) ( <i>Basic Foreign Language</i> )	4	30	30		
	ENG 5001	Tiếng Anh cơ bản ( <i>Basic English</i> )					
	RUS 5001	Tiếng Nga cơ bản ( <i>Basic Russian</i> )					
	FRE 5001	Tiếng Pháp cơ bản ( <i>Basic French</i> )					
	GER 5001	Tiếng Đức cơ bản ( <i>Basic German</i> )					
	CHI 5001	Tiếng Trung cơ bản ( <i>Basic Chinese</i> )					
II		<b>Khối kiến cơ sở và chuyên ngành</b>					
II.I		<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>16</b>				
3	THL6020	Nhà nước pháp quyền ( <i>The Rule of Law</i> )	2	18	6	6	

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
4	THL6021	Các học thuyết nhà nước và pháp luật ( <i>Theories of State and Law</i> )	2	18	6	6	
5	THL6022	Văn hóa pháp luật so sánh ( <i>Comparing Legal Cultures</i> )	2	18	6	6	
6	THL6023	Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kỳ trung đại ( <i>Vietnamese State and Law in the Medieval Period</i> )	2	18	6	6	
7	THL6024	Chức năng nhà nước đương đại ( <i>Functions of The Modern States</i> )	2	18	6	6	
8	THL6025	Hệ thống pháp luật ( <i>Legal System</i> )	2	18	6	6	
9	THL6026	Xã hội học xây dựng và thực hiện pháp luật ( <i>Sociology of Legislation and Legal Application</i> )	2	18	6	6	
10	THL6027	Dịch vụ pháp lý ( <i>Introduction to Legal Services</i> )	2	18	6	6	
<b>II.2.</b>		<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>20/40</b>				
11	DES6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý ( <i>Legal research methods</i> )	2	18	6	6	
12	DES6002	Phương pháp giảng dạy môn luật bậc đại học ( <i>Legal teaching methods in university</i> )	2	18	6	6	
13	THL6028	Công lý và tiếp cận công lý ( <i>Justice and Access to Justice</i> )	2	18	6	6	

VAT

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
14	THL6029	Quốc triều hình luật, nội dung cơ bản và giá trị đương đại <i>(Quoc Trieu Hin Luat: Fundamental Contents and Contemporary Values)</i>	2	18	6	6	
15	THL6030	Thực hiện pháp luật về quyền con người <i>(Application of Human Rights)</i>	2	18	6	6	
16	THL6031	Pháp luật và phát triển bền vững <i>(Law and Sustainable Development)</i>	2	18	6	6	
17	THL6032	Các hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới <i>(Grand Legal Systems in The World)</i>	2	18	6	6	
18	THL6033	Trách nhiệm pháp lý <i>(Legal Liability)</i>	2	18	6	6	
19	THL6034	Cơ sở đạo đức của pháp luật <i>(Moral Foundation of Law)</i>	2	18	6	6	
20	THL6035	Kỹ năng và phương pháp tư duy pháp lý <i>(Skills and Methods of Legal Thinking)</i>	2	18	6	6	
21	THL6036	Xã hội học hành vi pháp luật <i>(Sociology of Legal Behaviour)</i>	2	18	6	6	
22	THL6037	Xung đột học pháp luật <i>(Legal Conflict)</i>	2	18	6	6	
23	THL6038	Pháp luật về tự do lập hội <i>(Law on Freedom of Association)</i>	2	18	6	6	

VAT

STT	Mã học phần	Tên học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số các học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
24	THL6039	Triết học pháp luật (Legal philosophy)	2	18	6	6	
25	THL6040	Quy trình lập pháp hiện đại (Modern Legislative Process)	2	18	6	6	
26	THL6041	Lịch sử pháp luật phương đông (Legal History of The Orient)	2	18	6	6	
27	THL6042	Giới hạn các quyền cơ bản (Limitations of Fundamental Rights)	2	18	6	6	
28	THL6043	Pháp luật về tự do báo chí (Law on Press Freedom)	2	18	6	6	
29	THL6044	Các giá trị xã hội của pháp luật (Social Values of Law)	2	18	6	6	
30	THL6045	Lịch sử pháp luật phương tây cận, hiện đại (Western Legal History in the Premodern and Modern Periods)	2	18	6	6	
<b>III</b>	THL7201	<b>Luận văn thạc sĩ</b>	<b>20</b>				
		<b>Tổng cộng</b>	<b>64</b>				

**Ghi chú:** Học phần ngoại ngữ cơ bản (\*) thuộc khối kiến thức chung được tính và tổng số tín  
chi của chương trình đào tạo, nhưng kết quả đánh giá các học phần này không tính vào điểm  
trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích  
lũy.